

Số: 23 /2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế hoạt động**  
**của Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình.

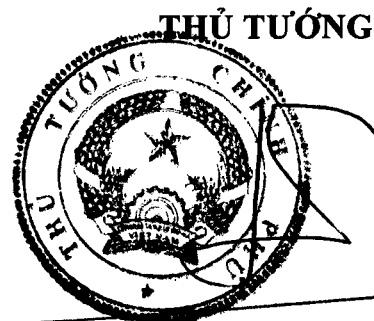
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2010.

Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định này thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 79/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). M 2A0



**Nguyễn Tấn Dũng**

**QUY CHẾ**

**Hoạt động của Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2010/QĐ-TTg  
ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)*

**Điều 1.** Quy chế này quy định về phạm vi, quy mô, mục tiêu phát triển, tổ chức, hoạt động đối với Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình (sau đây viết tắt là KKT Hòn La).

**Điều 2.**

1. Khu Kinh tế Hòn La là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền của quốc gia nhưng có không gian kinh tế riêng biệt, với môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi và bình đẳng bao gồm: các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng, với các chính sách ưu đãi, khuyến khích, ổn định lâu dài và cơ chế quản lý thông thoáng tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh hàng hóa; dịch vụ trong khung pháp lý hiện hành và ngày càng hoàn thiện.

2. Khu kinh tế Hòn La bao gồm 6 xã ven biển của huyện Quảng Trạch là Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Tùng, Cảnh Dương, Quảng Hưng và Quảng Xuân; khu hạt nhân của Khu kinh tế Hòn La là Quảng Đông, Quảng Phú; có diện tích tự nhiên khoảng 10.000 ha, trong đó phần đất liền khoảng 8.900 ha, phần đảo khoảng 1.100 ha; được giới hạn như sau: phía Bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh; phía Nam giáp xã Quảng Thọ, huyện Quảng Trạch; phía Tây giáp các xã: Quảng Kim, Quảng Tiến và Quảng Châu, huyện Quảng Trạch; phía Đông giáp biển Đông.

**Điều 3.** Mục tiêu phát triển chủ yếu của KKT Hòn La

1. Khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình, khu vực Bắc Trung Bộ và cả miền Trung nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách khu vực này với các vùng khác trong cả nước.

2. Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Hòn La thành khu kinh tế tổng hợp với các ngành chủ chốt là công nghiệp phụ trợ, sản xuất điện năng, đóng tàu biển, tàu đánh cá, công nghiệp xi măng, sản xuất thủy tinh cùng với các ngành công nghiệp hỗ trợ khác; dịch vụ cảng biển Hòn La, phát triển du lịch Vũng Chùa - Đảo Yến, khu đô thị và một số ngành kinh tế khác.

3. Xây dựng và kinh doanh khu phi thuế quan gắn với việc đầu tư khai thác có hiệu quả cảng Hòn La để cùng với quốc lộ 1A, 12A, cửa khẩu Cha Lo, Cầu Treo, Lao Bảo tạo thành cửa ngõ quan trọng thông ra biển Đông của Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan và Tiểu vùng sông Mê Kông.

4. Mục tiêu đến năm 2014 là: Tiếp tục đầu tư xây dựng cảng biển Hòn La; xây dựng hạ tầng và thu hút đầu tư vào khu công nghiệp cảng biển Hòn La với hệ số "lấp đầy" cao. Hình thành một số hạng mục cơ bản theo quy hoạch của khu du lịch Vũng Chùa - Đảo Yến. Phát triển các điểm dân cư đô thị, từng bước hình thành khu đô thị mới hiện đại, văn minh phù hợp với khu kinh tế mang tính động lực. Hoàn thành xây dựng các trục giao thông liên vùng và nội vùng, các khu chức năng theo quy hoạch chi tiết được duyệt, thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước vào đầu tư phát triển tại khu hạt nhân (Quảng Đông, Quảng Phú) của Khu kinh tế Hòn La, bước đầu khai thác cảng, khu phi thuế quan, khu công nghiệp, khu du lịch v.v.

5. Trong các giai đoạn tiếp theo phát triển theo hướng từ Quảng Đông tới Quảng Xuân với các bước đi thích hợp. Từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế và chuẩn bị các điều kiện tiền đề để phát triển theo quy hoạch khu vực 4 xã Cảnh Dương, Quảng Tùng, Quảng Hưng, Quảng Xuân. Tiếp tục xây dựng và đầu tư phát triển hạ tầng của Khu kinh tế Hòn La. Thực hiện theo quy hoạch chi tiết được duyệt và tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và sản xuất kinh doanh các khu công nghiệp, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu phi thuế quan.

6. Tạo việc làm, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho người lao động.

**Điều 4.** Các tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các nhà đầu tư nước ngoài được khuyến khích đầu tư vào KKT Hòn La trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng, phát triển công nghiệp, phát triển đô thị, cảng biển, kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch, vui chơi, giải trí, tài chính - ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học công nghệ, y tế, nhà ở, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác được bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan.

#### **Điều 5.**

1. KKT Hòn La bao gồm hai khu chức năng chính: khu phi thuế quan và khu thuế quan:

a) Khu phi thuế quan thuộc Khu kinh tế Hòn La là khu vực được xác định trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch chung xây dựng;

b) Khu thuế quan là khu vực còn lại của KKT Hòn La. Trong khu thuế quan có các khu chức năng khác như: khu cảng và dịch vụ hậu cần cảng; khu dịch vụ - du lịch, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp, khu dân cư đô thị và khu hành chính;

c) Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong Quy hoạch chung xây dựng KKT Hòn La do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Ban quản lý KKT Quảng Bình (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) được phép thuê công ty tư vấn nước ngoài tham gia quy hoạch chi tiết các khu chức năng như: khu đô thị, khu phi thuế quan, khu du lịch và các khu chức năng khác phù hợp với quy hoạch chung xây dựng KKT Hòn La.

Việc quy hoạch và xây dựng KKT Hòn La không được chồng chéo với các diện tích phân bố khoáng sản hoặc các diện tích đã được quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản.

**Điều 6.** Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư kinh doanh dịch vụ viễn thông quốc tế để phục vụ riêng cho KKT Hòn La với mức phí do nhà đầu tư tự quyết định, phù hợp với lộ trình hội nhập quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.

#### **Điều 7.**

1. Toàn bộ diện tích đất, mặt nước chuyên dùng dành cho đầu tư xây dựng và phát triển các khu chức năng và khu phi thuế quan trong KKT Hòn La do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình giao đất một lần cho Ban Quản lý để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKT Hòn La theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư là các tổ chức và cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được giao đất hoặc thuê đất; nhà đầu tư là các tổ chức và cá nhân nước ngoài được thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong KKT Hòn La và có các quyền, nghĩa vụ tương ứng với hình thức được giao đất thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 8.** Việc quản lý xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Hòn La được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Trước khi xây dựng các công trình, nhà đầu tư phải có hồ sơ xin phép Ban Quản lý theo quy định của pháp luật về xây dựng. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý xem xét, quyết định và có văn bản trả lời nhà đầu tư.



Trong quá trình triển khai xây dựng các công trình, nhà đầu tư phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý quốc phòng để không làm ảnh hưởng tới nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong khu vực; việc đầu tư xây dựng công trình phải tuân thủ quy định của Pháp lệnh Bảo vệ công trình và Khu quân sự, Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quân lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và phù hợp với quy hoạch bố trí quốc phòng đã có trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai xây dựng các công trình, nếu phát hiện có di tích lịch sử văn hóa, thực hiện giải quyết theo Luật Di sản văn hóa.

**Điều 9.** Những quy định về đầu tư; về quản lý nhà nước; hoạt động, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng; hỗ trợ đầu tư và phương thức huy động vốn phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội; quy định về thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, thương mại, lao động, bảo vệ môi trường; hoạt động của khu phi thuế quan; xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú trong KKT Hòn Lạ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên./

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng